



# SỰ VI DIỆU CỦA ĐẰNG GIÁC NGỘ

*Thích Nữ Ngọc Duyên*  
(*Paññā Paccayā*)

**Tịnh Thất Siêu Lý**  
**Thuận Hưng, Thốt Nốt**  
**Cần Thơ - VIỆT NAM**

## MỤC LỤC

### [01]

Giai đoạn Sơ khởi

Giai đoạn Trục Giác

Đối đầu với Ma lục

Sự chiến thắng về vang

Phạm Thiên thỉnh cầu

Trên đường Hoàng Pháp

- Đức Nhẫn Nại
- Làm thế nào nhiếp phục hận thù
- Giáo giới Ràhula
- Ngày trai giới

### [02]

Lời Di giáo trước khi Đức Phật Níp Bàn

- Bốn Đại giáo pháp
- Năm điều sợ hãi trong tương lai
- Bảy pháp Bất Thối
- Trên đường đến xứ Kusinàrà

---\*---

## Lời Dẫn Nhập

*Trong thế giới loài hữu tình, chỉ có một người khi xuất hiện ở đời đem lại hạnh phúc cho đa số chúng sanh. Người ấy là ai? Chính là Đức Thế Tôn Bạc A La Hán Chánh Đẳng Giác.*

*"Sự vi diệu của Đẳng Giác Ngộ" là tập toát yếu trích lục Kinh điển, mô tả quá trình tu chứng trong 3 thời kỳ của Ngài:*

- Xuất gia.
- Thành đạo
- Níp Bàn.

Cuộc đời của Bậc giác ngộ, đã được các vị Cao tăng, các nhà văn lỗi lạc diễn giảng thật thâm sâu vi diệu. Tập kinh này, chỉ trích một phần trong những bộ Kinh: Dīgha Nikāya, Majjhima Nikāya, Anguttara Nikāya v.v..

Đức Bồ Tát ra đời giữa vườn hoa lá Lumbini, Ngài tên là Siddhatta (Sĩ Đạt Ta), con Vua Suddhodana (Tịnh Phạn) và mẹ là Hoàng Hậu MahāMayādevī. Năm 29 tuổi, Ngài từ bỏ hoàng cung đi xuất gia, vào đêm rằm tháng 6. Sau 6 năm dài tu khổ hạnh trong rừng sâu núi thẳm, Ngài đã chứng đạo dưới cội Bồ Đề. Năm 80 tuổi, Ngài Níp Bàn giữa hai cây Sàlā Song thọ tại xứ Kusinàrà, của dòng họ Mallā.

Những bức tranh trong tập kinh này, sẽ làm sống dậy những lời dạy thâm sâu mà Ngài đã chứng đắc.

Tập sách này được biên khảo nhờ sự đóng góp của chư vị thí chủ người Miến Điện như:

- Gia đình: Ông U. Ko Nyan Oo.
- Bà Ma Htwe.
- Gia đình: Bà Ma Phyu
- Gia đình: Ông U. Kyo Phei.
- Bà Daw Yee Yee Aye.
- Cậu Ko Myint Khaing.
- Đại Đức Tuệ Siêu đã ủng hộ máy computer.
- Thích Nữ Diệu Liên (Pokkharā Nānā) đánh máy, trình bày và in ấn.

Phương danh chư thí chủ hùn phước tài chánh:

- Cụ Ngọc Thanh.
- Cụ Hựu Huyền .
- G.Đ. Cô Tôn và các con.
- G.Đ. Cô Ngọc Tùng và các con .
- G.Đ. Cô Hồng Nhung.
- G.Đ. Cô Thùy và các con.
- G.Đ. Chị em Cô Mỹ Phương.
- G.Đ. Chị em Cô Ngọc Hân.
- G.Đ. Chị em Cô Thu.
- Cụ Diệu Hoa.

Chúng tôi thành tâm hoan hỷ cùng chư thí chủ. Với tất cả những thiện tâm cao thượng của chư vị, sẽ cho quả lành xứng đáng trong vạn kiếp về sau.

**Thủ Đô Yangon - Myanmar**  
**Rằm tháng 7 Ái, P.L. 2548 - T.L. 2004**  
**Thích nữ Ngọc Duyên**  
**Paññā Paccayā**

-ooOoo-

**Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsbuddhassa**

*Chúng con xin dâng lễ bặc Toàn Giác trí tuệ vô song,  
Giáo Pháp Vi Diệu và hội chúng Thánh Tăng cao quý.*

## **GIAI ĐOẠN SƠ KHỞI**

Nhờ chí nguyện và căn lành đã tích lũy trong vô lượng kiếp trước. Dù sống trong nhung lụa, nhưng Hoàng Tử mãi ưu tư. Rồi một ngày kia, trong khi Bồ Tát đi dạo bốn cửa thành, chứng kiến cảnh "Già, Bệnh, Chết", tâm của Bồ Tát suy tư muốn tìm đường thoát khổ cho nhân loại. Những cảnh này do Chư Thiên hóa hiện, để làm cho Ngài khởi sanh sự động tâm.

*Một lần nữa, vào ngày rằm tháng 6, Bồ Tát đi dạo vườn Thượng Uyển để khuấy khuấy nỗi buồn. Trên đường đi, Ngài thấy một vị xuất gia đang tĩnh tọa dưới cội cây, trông thật là bình an thanh tịnh. Vị này cũng do Chư Thiên biến hóa, để làm cho Ngài nghĩ đến việc xuất gia.*

Sau buổi đi du ngoạn vườn thượng uyển, Bồ Tát hồi cung và ngay đêm ấy, Ngài quyết định xuất gia tìm đường giải thoát khỏi "Sanh, già, bệnh chết" và để cứu độ chúng sanh. Ngài tìm đến người cận thân Channa (Sa Nặc) và bảo:

*- Này khanh, Ta sẽ xuất gia ngay trong đêm nay. Người hãy đem cho ta con ngựa Kandaka (Kiền Trắc) ngay bây giờ.*

Ngựa đã sẵn sàng, Bồ Tát nhẹ nhàng lên lưng ngựa, người cận vệ Channa cũng theo sau. Ngài ra đi vào giữa đêm rằm tháng 6 Ấl. Mỗi chân ngựa đều có bàn tay của Chư Thiên nâng đỡ, không phát ra tiếng động. Cửa ở ngoại thành cũng do Chư Thiên mở để cho ngựa được phi nhanh.

Bồ Tát đã ra khỏi thành, Ác ma thiên tử Vasavattimàra biết chí nguyện xuất gia của Bồ Tát nên lo sợ Ngài sẽ giải thoát khỏi giòng sanh tử luân hồi trong ba giới, lại còn tế độ nhiều chúng sanh khác cũng giải thoát khỏi quyền lực của ta. Nghĩ thế, ác Ma Thiên tử tìm cách ngăn cản, liền hiện xuống trước đầu ngựa cản rằng:

*- Kính thưa Bậc Đại nhân, xin Ngài hãy trở lại Hoàng cung, vì chỉ còn bảy ngày nữa, Ngài sẽ thành bậc Chuyển Luân Vương, cai trị bốn châu, có đầy đủ bảy loại châu báu: "Xe báu, Ngựa báu, Voi báu, Ngọc báu, Hoàng Hậu báu, Gia chủ báu, Tướng Quân báu". Ngài sẽ hưởng vinh quang lạc thú ở cõi đời này, chớ bỏ lỡ cơ hội!*

Với ngọn đuốc trí tuệ, Bồ Tát chỉ Ác ma và nói:

*- Này Ác ma, những điều người vừa nói ta đã biết, nhưng ta chỉ muốn thành bậc Chánh Đẳng Giác để tế độ chúng sanh, thoát khỏi sự khổ sanh, khổ già, khổ đau, khổ chết. Này Thiên ma hãy tránh ra, người không thể cản được ta!*

Không thuyết phục được Bồ Tát, kể từ đó Ác ma luôn theo dõi cố tìm chỗ sơ hở để ngăn cản Ngài.

Đêm rằm tháng 6, ánh trăng sáng tỏ lạ thường, Chư Thiên lại dùng hào quang của mình để rọi đường cho Bồ Tát, ánh sáng lan rộng khắp thế giới. Trên mặt đất các loài hoa nở rộ, hương thơm tỏa ra ngào ngạt. Chư Thiên rải hoa Manda và nhạc trời trôi lên để cúng dường Ngài. Bồ Tát ra hiệu cho ngựa bay qua bên kia sông Anomà. Ngài chọn một địa điểm thích hợp rồi xuất gia tại chỗ núi rừng. Vị cận thân Channa xin phép được xuất gia theo, nhưng Bồ Tát không thuận và bảo rằng:

- *Này Channa, người hãy trở về Hoàng Cung đem trang phục áo mũ này trình cho Phụ Hoàng ta biết.*

Rồi Bồ Tát dùng thanh kiếm báu cạo râu cắt tóc. Khi cắt xong, Ngài cầm nắm tóc phát nguyện: *"Nếu ta đắc thành Chánh Đẳng Giác thì xin cho nắm tóc này ở trên hư không. Nếu ta không thành Bạc Chánh Đẳng Giác, thì nắm tóc này sẽ rơi xuống đất".*

Thật phi thường, nắm tóc bay bổng lên hư không rồi ở nguyên một chỗ. Khi ấy, Vua trời Sakka đứng trên hư không đỡ lấy nắm tóc và đựng vào cái hộp bằng ngọc bạc đem về cõi trời tôn thờ nơi Bảo tháp Culamani tại Tam Thập Tam Thiên.

Vị trời Phạm Thiên Ghatikāra, biết hôm nay Bồ Tát xuất gia, nên Ngài đem những vật dụng cần thiết của bậc Sa Môn đến cúng dường cho Bồ Tát.

Sau khi xuất gia, Ngài tuân tự tìm đến thọ giáo với thiền sư Àlāra Kālamagotta và thiền sư Uḍaka Rāmaputta. Ngài tu luyện theo pháp môn này không bao lâu chứng đắc được những tầng thiền Sắc Giới và Vô Sắc Giới ngang bằng với hai vị thiền sư ấy. Bồ Tát quán xét rằng, cõi thiên Vô sắc có tuổi thọ dài đến 84.000 đại kiếp. Tuy thế, đây cũng chưa phải là pháp dẫn đến sự nhàm chán ngũ uẩn, không diệt tận được tham ái, không đoạn tuyệt được phiền não, không chứng ngộ chơn lý Tứ Thánh Đế, không giải thoát cảnh sanh, già, đau, chết luân hồi trong tam giới.

Sau khi quán xét, Bồ Tát từ giả hai vị thiền sư ấy, Ngài đi đến khu rừng Uruvela gần sông Neranjara, tại đây có năm vị đạo sĩ Kondañña (Kiều Trần Như), Vappa, Bhaddiya, Mahānāma, Assaji xin theo ủng hộ Ngài.

Bồ Tát tinh tấn hành pháp khổ hạnh bằng cách tuyệt thực và nín thở. Ngài ngăn hơi thở vào - hơi thở ra, bị nén hơi, khi ấy hơi thở thoát ra ở hai lỗ tai. Rồi Ngài tiếp tục nín thở như vậy, hơi ấy dậm lên đầu đau dữ dội, hơi dậm xuống bụng đau tức dữ dội. Hơi phát nóng toàn thân kinh khủng, đến nỗi Ngài chết ngất.

Khi ấy, có một số Chư Thiên nói:

*"Sa Môn Gotama đã chết rồi".*

Số khác nói: *"Sa Môn Gotama chưa chết, nhưng ngài đang gần chết!"*

Một số khác nữa nói: *"Sa Môn Gotama không phải chết, cũng không phải sắp chết, mà Sa Môn Gotama đang hành pháp của bậc A-La-Hán".*

Lúc này Ác ma suy nghĩ: *"Nếu Bồ Tát kiên trì tinh tấn như vậy mãi, thì chắc có ngày ông ta sẽ thành bậc Chánh Đẳng Giác, vậy bây giờ ta nên kịp thời ngăn chặn việc chứng đắc Đạo Quả của Sa Môn Gotama."*

Liền khi ấy, Ác ma hiện xuống cản rằng:

- *Kính thưa Bạc Thượng nhân, Ngài chớ có tinh tấn nữa. Nỗ lực tinh tấn chỉ làm khổ mình, và chưa biết sẽ chết lúc nào. Xin Ngài hãy gìn giữ sanh mạng, và nên tạo các việc phước như bố thí, trì giới, thờ cúng thần lửa (tổ tiên) là điều tốt.*

Những lời khản khoản của Ác ma, không phải vì tâm thương tưởng Ngài, mà có ý muốn ngăn chặn việc tiến hóa của Ngài.

- *Này Ác ma, Người không thể nào làm lung lạc được chí nguyện của Ta. Dầu sắc thân này có gây ô nhiễm chỉ còn da bọc xương và máu huyết khô cạn, nhưng nếu chưa thành bậc Chánh Đẳng Giác, thì Ta vẫn không từ bỏ sự tinh tấn hành đạo.*

Một lần nữa, Ác Ma thất bại.

Ngài tiếp tục giảm vật thực dần dần, bảy ngày dùng một lần, rồi tiết chế, nửa tháng dùng một lần, vật thực chỉ còn bằng hạt sen... Do ăn ít, thân của Ngài như một bộ xương khô, tay chân gầy ốm như những đọt cây leo khô héo. Xương sống, xương sườn gãy mòn giống như rui cốt một nhà sàn hư nát. Đôi mắt của Ngài sâu thẳm. Bồ Tát nghĩ: "*Ta hãy sờ da bụng*" chính xương sống bị Ngài nắm lấy. Làn da màu vàng sáng ngời của Ngài trước kia biến mất, nay chỉ là một màu đen sẫm. Những tướng tốt ngày xưa nay không còn nữa.

## GIẢI ĐOẠN TRỰC GIÁC

Bồ Tát tu khổ hạnh ròng rã 6 năm mà vẫn không chứng đắc Đạo Quả giải thoát. Một sáng tinh sương, có đoàn hát đạo đi ngang qua khu rừng, họ nói với nhau:

*"Các anh đừng lên dây đàn quá thẳng, cũng đừng quá dẹt. Nếu thẳng quá sẽ đứt, còn dẹt quá đàn sẽ không lên điệu."*

Những lời nói vô tư của những người hát đạo đã gọi cho Ngài một nguồn suy cảm: "*Sự tu khổ hạnh của Ta không tiến đến mục tiêu cứu cánh.*" Rồi Ngài hồi tưởng lại khi còn nhỏ cùng Phụ Hoàng ra đồng làm lễ hạ điền. Ngài đã ngồi dưới gốc cây Trâm, chú niệm về đề mục *Hồi thờ vô - ra* và đã chứng đắc *Sơ Thiên Sắc giới*. Như vậy, chắc chắn pháp hành thiên định này làm nền tảng, đưa đến sự chứng đắc thành bậc Chánh Đăng Giác!

Bồ Tát nghĩ: "*Nay thân của ta quá kiệt sức, vậy ta nên dùng vật thực trở lại, ăn mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm.*" Sau khi quán xét như vậy, Ngài đi đến dòng sông tắm rửa sạch sẽ. Bồ Tát từ bỏ tuyệt thực rồi mang bát vào xóm khát thực. Lúc ấy, năm vị Kiều Trần Như từ bỏ Ngài vì cho rằng Bồ Tát đã hướng về đời sống lợi dưỡng.

Khi thọ thực trở lại, thời gian không lâu, thân tướng của Ngài trở nên tươi tốt, màu da mịn màng sáng ngời, 32 vẻ đẹp trở lại như xưa. Rồi Ngài đến ngồi nơi gốc cây để tĩnh tu.

Hôm ấy vào ngày rằm tháng tư, theo lệ thường, nàng Sujatà đem lễ vật đến cây đại thọ để tạ lễ thần linh do lời thệ nguyện lúc xưa. Sáng sớm nàng Sujatà thức dậy vật sửa tinh khiết từ những con bò. Hôm nay thật khác thường, nàng vừa đem nôi đựng sữa đến gần vú con bò, dòng sữa chảy ra một mạch. Việc lạ chưa từng có bao giờ! Rồi lần lượt những con bò còn lại cũng chảy ra một mạch như vậy. Hụm nay có nhiều việc lạ thường, là vì có Chư Thiên cùng đến hùn phước, để tạo thành một loại thức ăn đặc biệt cúng dường cho Bồ Tát.

Nàng Sujatà, gọi người tớ gái Punnà, đến cây đa quét dọn cho sạch sẽ, để nàng mang cơm sữa đến cúng thần. Người tớ gái Punnà vâng lệnh ra đi. Cô đi tới gốc cây, nhìn thấy Bồ Tát đang ngồi thiền, hào quang rực rỡ tỏa khắp vùng, Cô nghĩ: "*Đây là thần linh ứng hiện*", Cô mừng rỡ vội trở về báo cho Cô chủ biết những sự kiện ấy.

Nàng Sujatà nghe xong, vui mừng vô hạn, nói với cô tớ gái Punnà rằng: "*Con đã báo điềm lành cho ta, thật là điềm phúc cho ta. Vậy kể từ ngày nay trở đi, ta nhận con là con gái lớn của ta.*"

Nói xong nàng ban cho Punnà những đồ trang sức quý giá xứng đáng với địa vị là đứa con gái lớn của mình.

Sau khi nàng Sujàtā vắt com sũa xong và để com ấy trong mâm vàng, cùng vật thơm, hoa quả rồi đi đến cây đại thọ dăng cứng . Nàng quỳ lạy khẩn nguyện rằng:

*- Kính lạy Bạc cao cả, Ngài đã ban phước cho chúng con. Xin Ngài hãy nhận lễ vật này do tự tay con làm lấy với tất cả lòng thành kính và biết ơn của con.*

Bồ tát nói:

*- Này Sujàtā, ta không phải là thần linh, Ta chỉ là người xuất gia, tầm đạo để cứu khổ cho nhân loại đang sống trong đau khổ trầm luân.*

Niềm hỷ lạc của nàng Sujàtā tràn ngập trong tâm, nàng kính cẩn dâng mâm vật thực cho Bồ Tát. Ngài thọ nhận và cầm chiếc mâm vàng đi đến sông Neranjarā, nơi mà Chư Bồ Tát quá khứ trước khi chứng đắc Chánh Đẳng Chánh Giác cũng đều ngự đến đây để tắm, và hiện nay Bồ Tát Siddhatta (Sĩ Đạt Ta) cũng tắm tại bên này, nên bên nước này có tên là Supatitthita.

Sau khi tắm xong, Bồ Tát mặc y cà sa, màu y tượng trưng cho lá cờ chiến thắng của Bạc A-La-Hán. Khi độ xong, Ngài cầm chiếc mâm vàng đến dòng sông phát nguyện rằng:

*- Nếu hôm nay, ta được đắc thành Bạc Chánh đẳng Giác, thì xin cho chiếc mâm này trôi ngược dòng, nếu không thì chiếc mâm này sẽ trôi xuôi theo dòng nước.*

Nguyện như thế xong, Bồ Tát đặt chiếc mâm xuống dòng sông. Thật phi thường, chiếc mâm cất dòng nước đang chảy trôi ra giữa sông, rồi trôi ngược dòng nước một khoảng cách xa, khi ấy chiếc mâm chìm sâu xuống đáy sông, đựng phải 3 chiếc mâm vàng của ba vị Phật Chánh Đẳng Giác ở quá khứ: "*Đức Phật Kakusandha, Đức Phật Konāgamana, Đức Phật Kassapa.*" Chiếc mâm của Bồ Tát đựng phải ba chiếc mâm của Chư Phật quá khứ ấy nên phát ra một âm thanh vang dội, làm cho Long Vương Kālanāga tỉnh giấc, nghĩ rằng: "Hôm qua có một Vị Phật đã xuất hiện, hôm nay lại có một Vị Phật nữa xuất hiện ." Rồi Long Vương thức dậy (\*) tán dương ca tụng Đức Phật hằng trăm câu kệ.

*(\*) Giấc ngủ của Long Vương quá dài, nên nghĩ rằng hôm qua và hôm nay có một vị Phật ra đời. Nhưng kỳ thật, mỗi Vị Phật ra đời cách nhau rất xa.*

Trưa hôm ấy, Ngài nghĩ trong rừng Sàlā, những cây Sàlā đua nhau nở hoa cùng khắp khu rừng. Vào buổi chiều, Ngài ngự đến cội cây Assattha, dọc hai bên đường Chư thiên trang hoàng những hoa trời xinh đẹp. Các vị Chư Thiên ở các tầng Trời, đua nhau cúng dường hương hoa và thiên nhạc vang lên khắp cả ngàn thế giới reo mừng đấng toàn năng tối thắng.

Trên đường đến cội cây Assattha, có người cắt cỏ đi ngược chiều . Vừa trông thấy sắc diện nghiêm trang trong sáng của Ngài, liền phát sanh đức tin nên dâng cúng cho Ngài 8 bó cỏ. Bồ Tát cầm cỏ ấy đi thẳng đến cây Assattha . Sau khi chọn hướng, Ngài trải 8 bó cỏ tại đó để làm chỗ tọa thiền, bỗng nhiên chỗ ngồi này trở thành một bồ đoàn quý báu lạ thường.

Sự kỳ diệu ấy là do kết quả phước Ba-La-Mật của Ngài đã tích trữ từ trong vô lượng kiếp quá khứ.

## **ĐỐI ĐẦU VỚI MA LỤC**

Bồ Tát ngồi kiết già vững vàng chánh niệm, mặt quay về hướng Đông. Lúc ấy, từ cõi Tha Hóa thiên, Ác Ma hùng hổ hóa ra ngàn cánh tay đều cầm khí giới cỡi voi, cầm đầu đoàn ma binh, rần rộ vây quanh cây đại thọ Bồ Đề (Assattha). Chúng la hét vang trời khùng khiếp, quyết tranh giành ngôi bồ đoàn của Bồ Tát.

Khi ấy, các vị Chư Thiên, Phạm Thiên từ 10 ngàn thế giới đến cúng dường và tán dương ca tụng Đức Bồ Tát. Nhưng khi thấy ác ma trùng điệp điệp hùng hổ kéo xuống, tất cả chư Thiên đều bay xa trở về chỗ ngụ của mình. Chỉ còn lại một mình Bồ Tát ngồi điềm nhiên tự tại.

Ác ma tức giận hóa ra nhiều phép thuật tấn công tới tấp, như trận cuồng phong bão tố, với sức mạnh của phép màu có thể bứng gốc núi đá rừng cây đại thọ và tiêu hủy xóm làng, nhưng khi đến gần Bồ Tát liền tan biến mất. Ma Vương càng tức giận, hét lớn:

*- Các ngươi hãy bắt Sa Môn Gotama, hãy đánh đuổi Sa Môn Gotama khỏi chỗ ngồi kia!*

Tiếng hét như long trời lở đất mà chẳng có ma quân nào dám đến gần, bởi vì do oai lực Ba La Mật của Bồ Tát. Ác ma hét lớn:

*- Này Sa Môn Gotama, ông hãy mau rời khỏi chỗ này, vì chỗ ngồi này là của ta!*

*- Này Ác ma, bồ đoàn này phát sanh là do phước báu 30 pháp Ba La Mật, 5 Đại Thí và 3 pháp Hành (\*) mà Ta đã tạo từ vô lượng kiếp. Này Ác ma, nếu ngày nào Ta chưa chứng đắc Đạo Quả thì Ta sẽ không rời khỏi chỗ ngồi này. - Này Sa Môn, ông nói bỏ đoàn này của ông, vậy ai làm nhân chứng?*

*(\*) Năm đại thí:*

- . Bố thí của cải,*
- . Bố thí ngôi vua,*
- . Bố thí vợ con,*
- . Bố thí thân thể tứ chi và*
- . Bố thí sanh mạng*

*Ba pháp hành:*

- . Pháp hành đem lại lợi ích cho chúng sanh.*
- . Pháp hành đem lại lợi ích cho thân quyến.*
- . Pháp hành để chứng đắc Chánh Đẳng Giác.*

Đức Bồ Tát liền suy tưởng đến 30 pháp Ba-La-mật trong vô lượng kiếp, rồi Ngài chỉ xuống mặt đất và nói:

*- Trong tiền kiếp, Ta đã từng làm việc đại thí Ba La Mật. Ngay bây giờ, tại nơi đây không có một chúng sanh nào, làm nhân chứng cho Ta chỉ có mặt đất. Mặt đất hãy làm nhân chứng cho Ta!*

Thật phi thường, lời nói chân thật của Bồ Tát lập tức mặt đất chuyển mình rung động, phát ra những tiếng sấm sét long trời lở đất, ác ma kinh hoàng bỏ chạy. Bồ Tát toàn thắng Ma Vương vừa lúc mặt trời chen lặn. Khi ấy 10.000 thế giới Chư Thiên, Phạm Thiên, Long Vương vui mừng reo hò vang dội khắp các tầng trời, tán dương ca tụng oai lực pháp hành Ba-La-mật của Ngài.

**SỰ CHIẾN THẮNG VỀ VANG**

Sau khi toàn thắng Ma Vương, vào canh đầu, Ngài tiến hành thiền định bằng đề mục niệm hơi thở. Tuần tự Ngài đắc 4 tầng thiền Hữu Sắc. Bốn tầng thiền này làm nền tảng để chứng đắc Tam Minh: Túc Mạng minh, Thiên nhãn minh và Lộ tận minh.

*Túc Mạng Minh*, đắc vào canh đầu, với tuệ trí nhớ rõ, biết rõ tiền kiếp, từ một kiếp cho đến vô lượng kiếp không giới hạn.

*Thiên Nhãn Minh*, đắc vào canh giữa, là trí tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá khứ, vị lai của tất cả chúng sanh.

*Lộ Tận Minh*, Ngài chứng đắc vào canh cuối của đêm rằm tháng tư AL. Ngài quán xét "*Thập Nhị nhân duyên*" theo chiều thuận và chiều nghịch của nhân duyên. Với tuệ trí, Ngài thấy rõ, biết rõ sự sanh - sự diệt của mỗi pháp, dẫn đến sự chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả. Ngài trở thành bậc Thánh A-La-Hán cao thượng, tại cội cây Assattha. (\*)

*(\*) Dưới cội cây nào mỗi Đức Bồ Tát đắc thành bậc Chánh đẳng Giác, cây ấy gọi là Bodhirukkha: cây Bồ Đề.*

Khi Ngài chứng đắc Chánh Đẳng Chánh Giác, có một hào quang vô lượng chiếu diệu 10.000 thế giới. Cả đến chúng sanh ở địa ngục tối tăm cũng nhìn thấy nhau. Chư Thiên, Phạm Thiên trong 10.000 thế giới vô cùng hoan hỷ tán dương:

- *Sàdhu! Sàdhu! Lành thay!*

*"Buddho uppanno! Đức Phật đã xuất hiện trong thế gian rồi!*

Tiếng tụng hô vang dội khắp toàn cả 10 ngàn thế giới chúng sanh.

Với trí tuệ, Ngài đoạn tuyệt 2 pháp là "*Kiếp trầm luân, và Vô Minh trầm luân*". Ngài đoạn diệt hoàn toàn tất cả "*Tiền khiên tật*"(\*) ở quá khứ.

*(\*) Vāsana: tiền khiên tật, chỉ có bậc Chánh Đẳng Giác diệt được; còn chư A-La-Hán Thánh Văn không thể diệt được.*

Ngài đắc Đạo Quả Chánh Đẳng Giác, có 6 điều phi thường chưa từng có trên thế gian, nay lại xuất hiện trong khi ấy:

1- Tất cả loài hoa đua nhau nở trái mùa để cúng dường Ngài.

2- Tất cả loại cây ăn trái, đều cho quả ngon ngọt.

3- Tất cả những người mù từ trong bụng mẹ, nay mắt của những người ấy đều được sáng tỏ thấy được vạn vật.

4- Tất cả người điếc từ trong bụng mẹ, nay nghe rõ được các thứ tiếng.

5- Tất cả người què, bại liệt từ trong bụng mẹ, nay đi lại dễ dàng.

6- Đặc biệt nhất, tất cả người ở địa ngục không gian, đầu ánh sáng của 7 mặt trời mọc lên cùng một lúc, cũng không thể chiếu thấu trong nơi ấy; song ánh hào quang của Đức Phật chiếu sáng đến tận địa ngục ấy, nên tất cả chúng sinh đó có thể thấy được nhau. Và chúng nói: "*Cũng có chúng sanh khác sống ở đây.*"

**PHẠM THIÊN THỈNH CẦU**



Sau khi chứng đắc Chánh Đẳng Giác, Ngài nhập quả định A La hán suốt 49 ngày. Khi ấy trời mưa to gió lớn, Long vương Mucalinda dùng thân của mình cuộn thành vòng tròn bao quanh 7 lớp để che mưa và bày tỏ lòng tôn kính cúng dường đến Đức Phật.

Chư Phật ở quá khứ, khi đắc Toàn giác rồi, các Ngài cũng nhập định để thọ hưởng trạng thái giải thoát Níp bàn. Sau khi xuất quả định Níp bàn, Đức Thế Tôn do dự chưa muốn thuyết pháp tế độ chúng sanh, vì chúng sanh đang bị Vô Minh và ái dục chi phối, nên họ khó có thể lãnh hội được Giáo Pháp. Giáo Pháp này do Ta chứng ngộ quá thâm sâu, vi diệu, tịch tịnh, khó thấy, khó đắc, đi ngược dòng thế gian, còn chúng sanh thì đắm chìm trong ái dục...

Phạm Thiên Sahampati biết được ý của Ngài nên đã tuyên bố trong toàn cõi Phạm Thiên, Chư Thiên biết rằng:

*- Này Chư Hiền, toàn thế giới chúng sanh sẽ bị hủy hoại, sẽ bị tiêu diệt, bởi vì Đức Thế Tôn không muốn thuyết pháp. Rồi Chư Thiên và Phạm Thiên, hiện xuống đồng cung kính thỉnh cầu Đức Phật thuyết pháp độ sanh .*

Lúc ấy, Đức Thế Tôn quán xét thế gian bằng Phật nhãn, Ngài thấy rõ, có những chúng sanh ít nhiễm bụi trần, có những chúng sanh nhiều ô nhiễm, có số dễ dạy, có số khó dạy. Ví như bốn loại hoa sen:

- 1- Có loại vượt qua khỏi mặt nước, để chờ tiếp xúc với ánh sáng mặt trời và liền nở hoa ngay lúc rạng đông.
- 2- Có loại sen vươn lên, nằm ngay tầm mặt nước, sẽ chờ nở hoa vào ngày mai.
- 3- Có loại sen còn ở dưới mặt nước, chờ thời gian 3 - 4 ngày mới nở hoa.
- 4- Có loại sen còn non, vừa mới tượng hình ở dưới đáy sâu bùn nước. Những mầm sen non ấy nếu không chồi lên khỏi mặt nước được, chúng sẽ làm vật thực cho rùa cá .

Cũng vậy, bốn loại hoa sen này, so sánh với bốn hạng người khi nghe Diệu Pháp.

- Có hạng người trí tuệ thượng đẳng.
- Có hạng người trí tuệ bậc trung.
- Có hạng người trí tuệ bậc thường.
- Có hạng người trí tuệ thấp kém.

Hạng người thứ tư này dù có được nghe nhiều, học nhiều hoặc thân cận với bậc thiện trí, họ cũng không thể lãnh hội, cũng không chứng đắc Đạo Quả. Tuy nhiên, sự nghe Pháp là duyên lành để người ấy có thể đắc chứng Đạo Quả Níp bàn trong kiếp tương lai.

Sau khi quán xét, Đức Phật nhận lời thỉnh cầu của Đại Phạm Thiên Sahampati. Rồi Ngài hướng đến thuyết pháp tế độ chúng sanh. Đầu tiên, Ngài nghĩ đến tế độ vị Thiên Sư Àlàra Kālāma, vì người này là bậc trí tuệ, nếu được nghe Chánh Pháp sẽ mau chóng chứng ngộ được chân lý và đắc được Đạo Quả Níp Bàn. Khi ấy có vị Thiên đến mách rằng:

*- Bạch Đức Thế Tôn, vị Thiên sư ấy đã từ trần cách nay 7 ngày.*

Ngài quán xét thấy đúng. Vị thiên Sư Àlàra Kālāma đã viên tịch do năng lực của tam thiên Vô Sắc, chơ quả tái sanh lên cõi "Vô Sở Hữu xứ", thuộc cõi Phạm Thiên Vô Sắc. Rồi Ngài nghĩ đến vị thiên sư Udaka Rāmaputta là bậc thiện trí, nếu vị này được nghe

Chánh Pháp cũng sẽ mau chóng chứng ngộ được chân lý và đắc Đạo Quả Níp Bàn. Khi ấy có vị Thiên cũng đến mách rằng:

- *Bạch Đức Thế Tôn, vị này vừa từ trần ngày hôm qua.*

Đức Phật quán xét thấy đúng, vị Thiên sư Udaka Râmaputta, đã tịch diệt do năng lực của Đệ Tứ thiên Vô Sắc, nên cho quả tái sanh lên cõi "*Phi Tướng Phi Phi Tướng xứ*", thuộc cõi Phạm Thiên Vô sắc Giới.

Ngài nói: "*Thật là một sự thiệt hại lớn lao!*"

Rồi Đức Phật hướng đến 5 vị Kiều Trần Như. Khi ấy, Ngài ngự đến vườn Lộc Uyển Isipatana, gần thành Benâres (Ba La Nại). Tại đây, Ngài chuyển Pháp Luân, dạy giáo pháp cho 5 vị Kiều Trần Như. Năm vị này trước kia theo hộ độ mọi sự cần thiết cho Ngài, nhưng nay thì họ không còn đức tin nữa, từ khi Ngài từ bỏ tu khổ hạnh. Họ thấy Đức Phật từ xa đi tới, họ thỏa thuận với nhau rằng: "*Chúng ta đừng có đứng dậy đón rước Sa Môn Gotama, vì ông đã theo con đường lợi dưỡng không giống chúng ta.*" Nhưng khi Đức Phật đến gần, do oai lực Đại Bi tâm của Ngài, các vị không chần chừ, tự động đánh lễ Ngài, rồi mỗi người làm một việc, vị thờ đứng dậy rước bát, vị khác lấy nước rửa chân ... nhưng họcchưa phá tan được hoài nghi, Đức Phật biết thế, Ngài giảng rằng:

- *Này chư Tỳ-khuru, có hai pháp cực đoan, mà người xuất gia không nên hành theo. Hai pháp ấy là:*

1- *Lợi dưỡng, hưởng 5 dục do tâm tham ái, thường kiến. Pháp này thấp kém không đem lại lợi ích an lạc.*

2- *Khổ hạnh, tu ép xác, do tâm sân và có đoan kiến, thuộc pháp của ngoại đạo, không phải pháp của Bạc Thánh. Pháp tu này không đem lại lợi ích Níp Bàn.*

Này chư Tỳ-khuru, không thiên về hai pháp, Như Lai hành theo *Trung Đạo*, mà Như Lai chứng đắc Thánh Quả Níp Bàn. Pháp hành *Trung Đạo* đó chính là *Thánh Đạo* hợp đủ 8 chi phần cao thượng:

- 1- *Chánh Kiến*
- 2- *Chánh Tư Duy*
- 3- *Chánh Ngữ*
- 4- *Chánh Nghiệp*
- 5- *Chánh Mạng*
- 6- *Chánh Tinh Tấn*
- 7- *Chánh Niệm*
- 8- *Chánh Định*

Sau khi nghe Pháp, năm vị Tỳ-khuru tuệ nhãn phát sanh, chứng ngộ Tứ Thánh Đế, chứng đắc Đạo Quả, tâm không còn bụi dơ bởi phiền não, Tà Kiến, Hoài Nghi nữa. Các vị biết rõ, thấy rõ, chắc chắn rằng: *Tất cả các pháp nào trong tam giới có trạng thái sanh, thì tất cả pháp ấy đều có trạng thái diệt!*

Đức Thế Tôn thuyết giảng kinh Chuyển Pháp Luân vừa dứt, khi ấy có 180 triệu Chư Thiên, Phạm Thiên cũng chứng ngộ Đạo Quả. Chư Thiên trên địa cầu đồng tung hô ca ngợi rằng: "*Đức Thế Tôn Chuyển Pháp Luân vô thượng tại Isipatana, chưa từng có Sa Môn, Bà La Môn, Chư Thiên, Phạm Thiên hoặc một ai trên đời này có thể chuyển Pháp Luân như vậy.*"

Chi trong tức khắc, tiếng tụng hô ấy lên đến các tầng trời Phạm Thiên cao nhất là "*Sắc Cứu Cảnh Thiên*" (Akanittha), mười ngàn thế giới này đều rung chuyển, ánh sáng của Đức Chánh Đẳng Giác tỏa rộng vô biên cùng khắp thế giới. Kể từ đó, Tam Bảo: Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo được trọn đủ, lần đầu tiên đã xuất hiện trên thế gian này.

## TRÊN ĐƯỜNG HOÀNG PHÁP

Rồi tuân tự Đức Thế Tôn đi du hóa khắp mọi nơi, chúng sanh nào đã từng nghe và từng học Abhidhamma (Siêu Lý), thì Đức Phật giảng thẳng vào pháp *Chân Đế*. Còn chúng sanh nào chưa từng học Abhidhamma, thì Ngài giảng dạy pháp *Tục Đế*.

Nhưng không phải trên đường hoàng dương Chánh Pháp của Đức Phật đều là suông sẽ cả. Lắm khi Ngài cũng gặp nhiều sự việc công kích đủ mọi phía. Có người thì dùng cách lý luận để chống đối, có người thì dùng bạo lực để chống đối. Nhưng mỗi khi gặp những điều khó khăn chướng ngại ấy, Đức Phật đều lấy đó làm đề tài để giảng Chánh Pháp, như Bồ Thí, Nhẫn nại...

Ngài đi đến kinh thành Magadha (Ma Kiệt Đà), dưới triều đại của Vua Bimbisara (Bình Sa Vương). Trong dịp này, Vua Bình Sa Vương dâng lên Đức Phật khu rừng tre Veluvana (Trúc Lâm). Nơi đây vắng vẻ, thật là chỗ thích hợp trong sự tĩnh tu, vì không quá xa, cũng không quá gần đô thị. Đức Phật nhập hạ tại đây liên tiếp ba mùa hạ.

Vào hạ thứ bảy, Ngài hiện song thông để hàng phục ngoại giáo. Theo truyền thống của Chư Phật quá khứ, sau khi thực hiện song thông để hàng phục ngoại giáo, Chư Phật quá khứ đến cõi Trời Đao Lợi (Tavatimsa) để giảng diệu pháp. Sau khi quán xét, Ngài biến mất ở nhân loại và hiện ra ở cõi trời Đao Lợi, thuyết tạng Diệu Pháp Abhidhamma để đền đáp xứng với công ơn của mẫu hậu. Vì Pháp này, rất thâm sâu giúp cho chúng sanh có thể tự giải thoát. Pháp này thù thắng hơn Kinh Tạng và Luật Tạng. Khi Đức Thế Tôn thuyết tạng Diệu Pháp, hào quang tỏa ra khắp cả châu thân. Ngài thuyết tạng này liên tục 3 tháng (tính theo nhân loại).

Chư Thiên đắc Đạo Quả nhiều hơn tất cả các pháp khác, đến 800 triệu Chư Thiên đắc Đạo Quả, và vị Thiên tử là bà thân sinh của Ngài từ cõi trời Đâu Suất đến nghe pháp, đắc Sơ Quả Tu Đà Hườn.

Tạng Diệu Pháp còn lưu truyền đến ngày nay, với đầy đủ chi tiết, do Ngài Sàriputta (Xá Lợi Phất) truyền giảng rộng cho hàng đệ tử.

### ***Đức Nhẫn Nại***

Một thời Thế Tôn ngụ tại Kosambi vào hạ thứ chín, trong hạ này nàng Māgandiyā tự tạo cho mình một mối hận thù với Đức Phật và tìm cơ hội để trả thù. Về sau, nàng được làm thứ hậu của Vua Udena. Dựa trên quyền thế, bà đút lót và xúi giục người mắng chửi Đức Phật bằng nhiều lời thô tục:

- Ông là tên trộm, ông là bò, là chúng sanh địa ngục ...

Đại Đức Ananda không thể chịu đựng những lời nguyền rủa ấy, liền đến hầu Phật và thưa:

- Bạch Thế Tôn, người ta chửi rủa, nhục mạ chúng ta thậm tệ, xin Ngài dời đi nơi khác!

Đức Phật nói:

- Này Ananda, bây giờ chúng ta nên đi đâu?

- Bạch Thế Tôn, chúng ta đến một thị trấn khác.

- Nếu ở nơi ấy người ta cũng chười rửa, nhục mạ chúng ta như vậy, thì chúng ta sẽ đi đâu?

- Bạch Thế Tôn chúng ta hãy đi đến một nơi khác nữa.

- Nay Ananda, không thể vậy; nơi nào gặp chuyện khó khăn chính nơi ấy chúng ta phải dần xếp yên ổn và chỉ khi nào dần xếp xong ta sẽ đi!

- Nhưng nay Ananda, ai nhục mạ chười rửa chúng ta?

- Bạch Thế Tôn, ai cũng chười rửa chúng ta hết, cả những người nô tỳ cùng đình họ cũng chười.

Nhân cơ hội này Đức Phật dạy:

*"Ta như voi giữa trận  
Hứng chịu cung tên rơi  
Chịu đựng mọi phi báng  
Đời nhiều kẻ phá giới."*

Đức Phật Ngài lấy hình ảnh con voi để mô tả người có đức hạnh:

- Nay Ananda, những voi, ngựa được dẫn đến cho Vua, giữa số đông voi, ngựa ấy, Vua chỉ chọn con nào thuần thực nhất để cưỡi. Cũng vậy, giữa đám đông nhân loại, người cao thượng nhất là người có giới đức thuần thực, nhân chịu những lời nguyện rửa của kẻ khác. Nay Ananda, hãy nhân chịu. Không có một ai gây khó cho Như Lai quá bảy ngày.

Người trong thế gian, mỗi khi có chuyện buồn rầu khổ đau, muốn đập tắt không biết phải làm sao, họ đi tìm giải khuây nơi những chỗ cảm dỗ của dục vọng hạ liệt, làm hại phẩm giá con người như: cờ bạc, rượu chè ... Chỉ có đấng Siêu Nhân với tuệ trí Ngài dạy như sau:

### ***Làm thế nào nhiếp phục hận thù?***

Này các Tỳ-khưu, có 4 pháp nhiếp phục hận thù:

Nhẫn nại.  
Tâm từ.  
Khéo tác ý, tức hướng đến thiện pháp.  
Phản tỉnh, tức là xét lại mình.

Này các Tỳ-khưu, có 5 loại ngôn ngữ các ông có thể dùng khi nói với người khác:

Nói đúng thời.  
Nói chân thật  
Nói nhu nhuyễn, không thô bạo.  
Nói lời lợi ích.  
Nói với tâm từ.

Này các Tỳ-khưu, các ông cần phải học tập như sau: *Chúng ta sẽ giữ tâm không biến đổi và ô nhiễm, chúng ta sẽ không thốt ra lời ác ngữ, dù người ấy là kẻ thù. Ta hãy sống với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô lượng vô biên, không hận, không sân.*

Khi chúng ta dùng 5 loại ngôn ngữ này nói với người khác, thời tâm của chúng ta sẽ không bị ô nhiễm. (Majjhima Nikāya)

### **Ba Hạng Người**

Này các Tỳ-khuru, có ba hạng người bị rơi vào đọa xứ, địa ngục:

- 1- Ai không phạm hạnh, tự xưng là có phạm hạnh (tức là không có đức thiên, đức Đạo.).
- 2- Đối với người sống phạm hạnh thanh tịnh, hành phạm hạnh thật thanh tịnh, lại công kích vị ấy một cách không căn cứ.
- 3- Ai chủ trương rằng: "*Không có lỗi lầm trong các dục*", lại thọ hưởng say đắm trong các dục.

Này các Tỳ-khuru, những hạng người như vậy sẽ bị rơi vào đọa xứ, địa ngục. Trừ phi họ từ bỏ tư tưởng ấy.

### **Ba Loại Ngựa**

Này các Tỳ-khuru, con ngựa thuần chủng, là loại ngựa phải có đầy đủ ba đặc tánh:

- Có sắc đẹp.
- Có sức mạnh.
- Có tốc lực.

Này các Tỳ-khuru, một con ngựa như vậy được xem là biểu tượng của Vua.

Cũng vậy, Vị Tỳ-khuru có đầy đủ ba pháp, thời vị Tỳ-khuru ấy đáng được tôn kính, đáng được cúng dường. Ba pháp ấy như sau:

- 1- *Sắc đẹp của vị Tỳ-khuru*: là vị Tỳ-khuru gìn giữ giới luật, có uy nghi chánh hạnh, chấp nhận và học tập trong các học pháp.
- 2- *Sức mạnh của vị Tỳ-khuru*: là cố gắng đoạn tận các pháp Bất Thiện, không từ bỏ trách nhiệm đối với các thiện pháp.
- 3- *Tốc lực của vị Tỳ-khuru*: là như thật rõ biết bốn Diệu Đế: "*Khổ, Tập, Diệt, Đạo*".

Vị Tỳ-khuru nào có đầy đủ ba pháp này, là biểu tượng của Chư Thiên và nhân loại. Và Vị Tỳ-khuru ấy đáng được cung kính, đáng được cúng dường, là ruộng phước vô lượng của chúng sanh.

- Này các Tỳ-khuru, khi nào người bị vô minh dẫn đầu, thì người ấy sẽ làm các pháp bất thiện, do không hổ thẹn và không ghê sợ tội lỗi. Lại nữa, với kẻ nào bị *vô minh* chi phối (vô trí), thì tà kiến sẽ sanh.

Đối với kẻ có *tà kiến*, thì tà tư duy và tà ngữ sanh. Đối với người có *tà ngữ*, thì tà nghiệp sanh. Đối với người có *tà nghiệp*, thì tà mạng sanh (sẽ nuôi mạng sống bất chánh.) Đối với người có *tà mạng*, thì tà tinh tấn sanh. Đối với người có *tà tinh tấn*, thì tà niệm sanh. Nếu người có *tà niệm*, thì tà định sanh.

Này các tỷ kheo, ví như sợi râu của lúa mì đặt sai hướng, khi có tay và chân dè vào, không thể đâm thủng tay hay chân, hoặc có thể làm đỏ máu được, vì sợi râu đặt sai

hướng. Cũng thế, nếu tri kiến của vị tỷ kheo bị đặt hướng sai lạc, không thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, không thể đạt được Níp Bàn. Vì sao? Vì tri kiến bị đặt sai hướng.

Có một thời, Thế Tôn gọi chúng Tỳ-khuru và thuyết như sau:

- *Này các Tỳ-khuru, nếu những ai không đoạn tận 6 pháp thì người ấy không thể đạt được thiện pháp, không thể an trú Sơ Thiên, thế nào là 6:*

- 1- Tham dục.
- 2- Sân hận.
- 3- Hôn trầm, Thụy Miên.
- 4- Trạo Hối.
- 5- Hoài Nghi.
- 6- Không như thật khéo thấy với trí tuệ đối với các nguy hiểm trong các dục, sự lợi ích, sự xuất ly...

Này các Tỳ-khuru, khi chưa bị lợi dưỡng danh vọng xâm chiếm, người ấy rất trong sạch giới, dù cho có ai đòi lấy một bình bát vàng đựng đầy phần bạch ngân, bảo họ nói láo ... họ cũng không dám. Nhưng một thời gian sau, bị lợi dưỡng danh vọng chinh phục, xâm chiếm, tâm họ bị chi phối, họ cố ý phạm giới. Rồi người ấy đi đến người khác khoe khoang: Ta ăn uống đầy đủ, y áo sàng tọa đầy đủ. Còn các người khác công đức ít, không được các vật như ta.

Họ khinh miệt những người chánh hạnh khác. Như vậy họ sẽ bị những bất hạnh đau khổ lâu dài.

### ***Giáo Giới Ràhula***

Vào buổi chiều, từ thiền định độc cư, Thế Tôn đứng dậy, đi đến Ambalathika, chỗ Tỳ-khuru Ràhula ở, Thế Tôn dạy như sau:

- Này Ràhula, đối với những ai biết mà nói láo, không có hổ thẹn hay ghê sợ tội lỗi (Tâm - Úy). Thời ta nói rằng những người ấy không có việc ác nào mà không làm. Do vậy, ta thuyết "*không nên nói láo*", dù nói để mà chơi, như vậy người hãy học tập.

- Này Ràhula, mục đích của cái gương là gì?

- Bạch Thế Tôn, để phản tỉnh.

- Cũng vậy, này Ràhula, sau khi phản tỉnh nhiều lần hãy hành thân nghiệp, sau khi phản tỉnh nhiều lần hãy hành khẩu nghiệp, và sau khi phản tỉnh nhiều lần hãy hành ý nghiệp.

Nếu trong khi phản tỉnh, người biết: "*Thân nghiệp, Khẩu nghiệp, ý nghiệp* này có thể đưa đến tự hại, hại người, hại cả hai, thời *thân, khẩu, ý nghiệp* ấy là bất thiện, đưa đến đau khổ, có quả báo." Này Ràhula, một thân nghiệp như vậy, khẩu nghiệp như vậy, ý nghiệp như vậy, nhất định không nên làm.

Nếu trong khi phản tỉnh, người biết: "*Thân nghiệp, Khẩu nghiệp, ý nghiệp* này có thể đưa đến tự lợi, lợi người, lợi cả hai, thời *Thân, khẩu, ý nghiệp* ấy là thiện, đưa đến hạnh phúc có quả phước an lạc." Này Ràhula, một thân nghiệp như vậy, khẩu nghiệp như vậy, ý nghiệp như vậy, nhất định cần phải an trú trong niềm hoan hỷ, tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện pháp.

Như vậy, cần phải học tập: "*Từ bỏ không nói láo, dù nói để vui đùa*".

## Ngày Trai Giới

Đức Thế Tôn gọi các Tỷ-khuru và nói:

- Này các Tỷ-khuru, ngày trai giới được thực hành 9 chi phần, sẽ có quả lớn, có lợi ích lớn.

1- Ở đây, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Cho đến trọn đời, các bậc A La Hán đoạn tận sát sanh; hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn trừ sát sanh. Đó là chi phần thứ nhất.

2- Cho đến trọn đời, các bậc A La Hán đoạn trừ trộm cắp; hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn trừ trộm cắp. Đây là chi phần thứ hai.

3- Cho đến trọn đời, các bậc A La Hán xa lìa phi phạm hạnh, từ bỏ dâm dục hèn hạ; hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng hành phạm hạnh, từ bỏ những dâm dục hèn hạ. Đây là chi phần thứ ba.

4- Cho đến trọn đời, các bậc A La Hán đoạn tận nói láo, tránh xa lời nói không chơn thật; hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận nói láo. Đây là chi phần thứ tư.

5- Cho đến trọn đời, các bậc A La Hán đoạn tận dùng rượu men rượu nẫu; hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận đắm say rượu men rượu nẫu. Đây là chi phần thứ năm.

6- Cho đến trọn đời, các bậc A La Hán mỗi ngày chỉ dùng một bữa, không ăn ban đêm, không ăn sái giờ; hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng không ăn sái giờ. Đây là chi phần thứ sáu.

7- Cho đến trọn đời, các bậc A La Hán không xem múa hát, nhạc, diễn kịch, trang sức bằng vòng hoa (vàng, vòng cổ) thơm và thời trang; hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng từ bỏ không dùng các loại trang sức ấy. Đây là chi phần thứ bảy.

8- Cho đến trọn đời, các bậc A La Hán đoạn tận giường cao, giường lớn, chi mằm trên giường nhỏ; hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận dùng giường cao giường rộng. Đây là chi phần thứ tám.

9- Ở đây, vị Thánh đệ tử tu tập tâm từ, biến mãn một phương và an trú, phương thứ 2, 3, 4. Như vậy, vị ấy với tâm từ, quảng đại vô biên, không hận không sân. Người thực hành như vậy sẽ được quả phước lớn, lợi ích lớn. Đây là chi phần thứ chín, chín chi phần này ta noi gương theo các bậc A La Hán thực hành ngày trai giới.

Như vậy, người ấy sẽ được phước báu lớn, lợi ích lớn.

Này Ananda, thuở xưa có vị vua trị vì nước Mithilā, là vị Vua sống như pháp (đúng pháp). Tức là vị pháp vương, sống kiên trì trên Chánh pháp. Vị Đại Vương này thực hành Chánh pháp giữa các Bà La Môn, gia chủ, giữa các thị dân và thôn dân, hành trì lễ Uposatha (trai giới) vào các ngày mùng 14, ngày 15 và mùng 8.

Đức Vua sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, vua bảo người thợ cạo tóc:

- Này khanh, khi nào người thấy trên đầu ta có tóc bạc, người hãy báo cho ta biết.

Rồi trải qua nhiều trăm năm, người thợ cạo phát hiện được cọng tóc bạc, liền thưa:

- *Tâu Đại Vương, thiên sứ đã hiện ra cho Đại Vương, tóc bạc đã mọc trên đầu của Đại Vương.*

- *Này khanh, hãy khéo nhổ tóc bạc ấy với cây nhíp, và đặt chúng trên bàn tay của ta.*

Sau khi nhổ xong, Vua cho người thợ cạo một số tiền và cho gọi Hoàng tử, vị con đầu traو quốc độ rồi đi xuất gia. Vua dặn dò Hoàng Tử: "Khi nào con phát hiện tóc bạc, con hãy trao vương quốc lại cho con trai đầu, rồi đi xuất gia để tìm thiên lạc. Này con thân yêu, hãy tiếp nối truyền thống này, chớ làm đứt đoạn truyền thống này, người nào làm đứt đoạn, người ấy là người tối hậu (lạc hậu). Vậy, ta nói với con "*Truyền thống tốt đẹp này do ta thiết lập, con phải tiếp tục duy trì. Con chớ thành người tối hậu sau ta.*"

Này Ananda, khi ấy Chư Thiên ở Tam Thập Tam Thiên ngồi họp tại giảng đường Sudhamma, cuộc đối thoại được khởi lên:

- *Thật hạnh phúc thay cho dân chúng, thật tốt đẹp thay cho nhân loại..."* (Vua cai trị nước đùng pháp, được Chư Thiên tán thán).

- Này Ananda, vị Vua Makhàdeva, người đã thiết lập truyền thống tốt đẹp ấy là Ta. Ta là vị Vua Makhàdeva. Nhưng truyền thống tốt đẹp ấy, không đưa đến ly tham, đoạn diệt, thượng trí, giác ngộ, Níp Bàn.

Này Ananda, và ngay đây, truyền thống này là tốt đẹp được ta thiết lập, và truyền thống này đưa đến ly tham, đoạn diệt, tịch tịnh, thượng trí, giác ngộ, Níp Bàn, chính là Tám Chánh Đạo: "*Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.*" Đây là truyền thống tốt đẹp do Như Lai thiết lập, hãy tiếp tục duy trì. Các ông chớ có thành người tối hậu sau ta.

Những huấn từ này, Đức Thế Tôn đã chọn chánh thuyết giảng trong thời gian trên đường hoằng dương Chánh Pháp.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | 01 | 02

---

*Chân thành cảm ơn chị Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 11-2004)*

---

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

*last updated: 05-05-2005*